

Số: *2333*/QĐ-SYT

Hải Phòng, ngày 11 tháng 10 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
Về việc sửa đổi Quyết định số 1355/QĐ-SYT
ngày 27/11/2017 của Sở Y tế Hải Phòng

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ HẢI PHÒNG

Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2013 của Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 11/2016/TT-BYT ngày 11/5/2016 của Bộ Y tế về việc quy định việc đấu thầu thuốc tại các cơ sở y tế công lập;

Căn cứ Quyết định số 25/2018/QĐ-UBND ngày 04/9/2018 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc Ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế thành phố Hải Phòng;

Căn cứ Quyết định số 1355/QĐ-SYT ngày 27/11/2017 của Giám đốc Sở Y tế Hải Phòng về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu của Gói thầu: Mua sắm thuốc biệt dược gốc hoặc tương đương điều trị (gồm 351 lô thuốc) thuộc dự án: Mua sắm thuốc biệt dược gốc hoặc tương đương điều trị năm 2017 - 2019 cho các cơ sở y tế trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Xét đề nghị của Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm Hải Phòng - Hội đồng mua sắm thuốc cho ngành Y tế Hải Phòng năm 2017 – 2019, Hội đồng thẩm định lựa chọn nhà thầu cung ứng thuốc của các cơ sở y tế trên địa bàn thành phố Hải Phòng tại Biên bản làm việc ngày 12/2/2018 về việc đính chính Quyết định số 1355/QĐ-SYT ngày 27/11/2017 của Giám đốc Sở Y tế Hải Phòng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi Quyết định số 1355/QĐ-SYT ngày 27/11/2017 của Giám đốc Sở Y tế Hải Phòng về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu của Gói thầu: Mua sắm thuốc biệt dược gốc hoặc tương đương điều trị (gồm 351 lô thuốc) thuộc dự án: Mua sắm thuốc biệt dược gốc hoặc tương đương điều trị năm 2017 - 2019 cho các cơ sở y tế trên địa bàn thành phố Hải Phòng, với các nội dung sau:

1. Sửa đổi danh mục các sản phẩm trúng thầu ban hành kèm theo Quyết định số 1355/QĐ-SYT ngày 27/11/2017 của Giám đốc Sở Y tế Hải Phòng (*Chi tiết tại Phụ lục 1 đính kèm theo Quyết định*).

2. Sửa đổi thông tin các sản phẩm trúng thầu ban hành kèm theo Quyết định số 1355/QĐ-SYT ngày 27/11/2017 của Giám đốc Sở Y tế Hải Phòng (Chi tiết tại Phụ lục 2 đính kèm theo Quyết định).

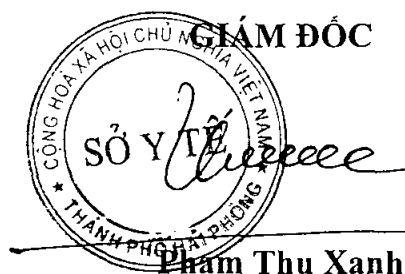
Điều 2: Các nội dung khác của Quyết định số 1355/QĐ-SYT ngày 27/11/2017 của Giám đốc Sở Y tế Hải Phòng giữ nguyên không thay đổi.

Điều 3. Các ông (bà) Chánh Văn phòng Sở, Trưởng các phòng, ban thuộc Sở Y tế, Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm Hải Phòng, Thủ trưởng các đơn vị y tế trên địa bàn thành phố Hải Phòng, các đơn vị có liên quan căn cứ quyết định thi hành.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 413/QĐ-SYT ngày 27/3/2018, của Giám đốc Sở Y tế Hải Phòng. /.

Nơi nhận:

- UBND thành phố (để b/c);
- Như điều 3;
- Website Sở Y tế HP;
- BHXH Hải Phòng;
- Kho bạc NN Hải Phòng;
- Lưu: VT.





Phụ lục 1. Danh sách thuốc rút khỏi danh mục các sản phẩm trúng thầu ban hành kèm theo Quyết định số 1355/QĐ-SYT
Gợi thầu: Mua sắm thuốc biệt dược gốc hoặc tương đương điều trị (gồm 351 lô thuốc) thuộc dự án: Mua sắm thuốc biệt dược gốc hoặc tương đương điều trị năm 2017 - 2019 cho các cơ sở y tế trên địa bàn thành phố Hải Phòng
(Kèm Quyết định số 2333/QĐ-SYT ngày 11/10/2018 của Sở Y tế Hải Phòng)

S T T	Mã HSMT	Tên thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Quy cách, Dạng bào chế, Đường dùng	Hạn dùng (Tuổi thọ)	SDK hoặc GPNK	Cơ sở sản xuất - Nước sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng dự thầu	Giá dự thầu	Thành tiền	Nhà thầu
1	BD031	Aerius	Deslorata dine	0.5mg/ ml	Hộp 1 chai 60ml Si rô, Sirô, Uống	24 tháng	VN- 14268- 11	Schering Plough Labo N.V.- Bi	Chai	3900	78,900.00	307,710,000.00	Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Dược liệu Trung Uống 2
2	BD118	Campto Inj 100mg 5ml	Irinotecan hydroclori d trihydrat	100mg/ 5ml	1 lọ/ hộp, Dung dịch đậm đặc để pha dung dịch tiêm truyền, Tiêm truyền tĩnh mạch (IV)	36 tháng	VN- 20050- 16	Pfizer (Perth) Pty Ltd-Úc	Lọ	1420	3,679,240.00	5,224,520,800.00	Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Dược liệu Trung Uống 2
3	BD258	Medrol Tab 4mg 30's	Methylpre dnisolone	4mg	3 vỉ * 10 viên, Viên nén, Uống	36 tháng	VN- 13805- 11	Pfizer Italia S.r.l-Ý	Viên	666140	983.00	654,815,620.00	Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Dược liệu Trung Uống 2

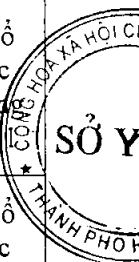
28

Phụ lục 2. Danh sách các thuốc trúng thầu sửa đổi thông tin

Gói thầu: Mua sắm thuốc biệt dược gốc hoặc tương đương điều trị (gồm 351 lô thuốc) thuộc dự án: Mua sắm thuốc biệt dược gốc hoặc tương đương điều trị năm 2017 - 2019 cho các cơ sở y tế trên địa bàn thành phố Hải Phòng

(Kèm Quyết định số 2333/QĐ-SYT ngày 11/10/2018 của Sở Y tế Hải Phòng)

ST T	Mã HSMT	Tên thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Quy cách, Dạng bào chế, Đường dùng	Hạn dùng (Tuổi thọ)	SDK hoặc GPN K	Cơ sở sản xuất - Nước sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng dự thầu	Giá dự thầu	Thành tiền	Nội dung sửa đổi	Nhà thầu
1	BD216	Xenetix 300 100ml	Iobitrido 1	65,81g/100ml	Hộp 10 lọ 100ml, dung dịch tiêm, tiêm	36	VN-1678 7-13	Guerbet - Pháp	Lọ	7,850	485,000	3,807,250,000	Sửa Tên thuốc thành: Xenetix 300	Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương CPC1
2	BD217	Xenetix 300 50ml	Iobitrido 1	65,81g/100ml - 50ml	Hộp 25 lọ 50ml, dung dịch tiêm, tiêm	36	VN-1678 6-13	Guerbet - Pháp	Lọ	95,060	275,000	26,141,500,000	Sửa Tên thuốc thành: Xenetix 300	Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương CPC1
3	BD323	Curosurf 120mg/1,5ml	Phospho lipid chiết từ phổi lợn	80mg/1ml - 1,5ml	Hộp 1 lọ, hỗn dịch bơm ống nội khí quản	18	VN-1890 9-15	Chiesi Farmaceutici S.p.A - Ý	Lọ	2,000	13,990,000	27,980,000,000	Sửa Tên thuốc thành: Curosurf	Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương CPC1
4	BD055	Ceclor Sus 125mg 60ml	Cefaclor	125mg/5ml, 60ml 1	Hộp 1 lọ 60ml, Cốm pha hỗn dịch uống, Uống	24 tháng	VN-1593 5-12	Facta Farmaceutici SPA - Ý	Lọ	3,900	97,100.00	378,690,000	Sửa Tên thuốc thành: Ceclor	Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Dược liệu Trung Ương 2



202

5	BD079	Zithromax	Azithromycin	500mg	1 vỉ x 3 viên/ hộp, Viên nén bao phim, Uống	36 tháng	VN-1123 5-10	Haupt Pharma Latina S.r.l-Ý	Viên	18,300	89,820.00	1,643,706,000	Sửa Tên thuốc thành: Zitromax	Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Dược liệu Trung Ương 2
6	BD084	Ciproba y 200	Ciprofloxacin	200mg/100ml	Hộp 1 lọ 100ml, Dịch truyền, Truyền tĩnh mạch	48 tháng	VN-1400 8-11	Bayer Pharma AG-Đức	Lọ	14,700	246,960.00	3,630,312,000	Sửa CSSX thành: Bayer Schering Pharma AG	Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Dược liệu Trung Ương 2
7	BD114	Iressa Tab 250 mg 30's	Gefitinib	250mg	Hộp 3 vỉ x 10 viên, Viên nén bao phim, Uống	36 tháng	VN-1520 9-12	AstraZeneca UK Ltd.; đóng gói AstraZeneca Pharmaceutical Co., Ltd.- Anh, đóng gói Trung Quốc	Viên	600	655,112.00	393,067,200	Sửa Tên thuốc thành: Iressa	Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Dược liệu Trung Ương 2
8	BD271	LANTUS	Insuline glargine	100 đơn vị/ml (1000 đơn vị/lọ 10ml)	Hộp 1 lọ 10ml, Dung dịch tiêm, tiêm	36 tháng	QLS P-0790-14	Sanofi-Aventis Deutschl and GmbH-Đức	Lọ	4,320	505,030.00	2,181,729,600	Sửa Hoạt chất thành: Insuline glargine	Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Dược liệu Trung Ương 2

9	BD313	Singulair Tab 5mg 28's	Montelu kast (dưới dạng montelu kast natri) 5mg	5mg	Hộp 2 vi x 14 viên, Viên nhai, Uống	24 tháng	VN- 2031 9-17	Merck Sharp & Dohme Ltd - UK; Đóng gói: Merck Sharp & Dohme B.V - The Netherla nds-Anh, đóng gói Hà Lan	Viên	2,080	13,502.00	28,084,160	Sửa Tên thuốc thành: Singulair 5mg	Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Dược liệu Trung Ương 2
---	-------	------------------------------	--	-----	---	-------------	---------------------	--	------	-------	-----------	------------	--	---

